

**PHỤ LỤC SỐ 01**



**KẾT CẤU GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA THEO PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG, GIAO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 76 /2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 6/6/2011 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải)*

**1. Kết cấu giá sản phẩm, dịch vụ công ích**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cách tính</b>
1	Chi phí vật liệu (VL)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{VL}$
2	Chi phí nhân công (NC)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{NC} \times (1 + K_{nc})$
3	Chi phí máy (M)	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^M \times (1 + K_{mtc})$
4	Chi phí trực tiếp khác (TT)	$(VL + NC + M) \times 1,0\%$
5	Chi phí chung (C)	
	Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa vừa:	NC x 66%
	Nhiệm vụ sửa chữa lớn:	$(VL + NC + M + TT) \times 5,3\%$
6	Thu nhập chịu thuế tính trước (TL)	$(VL + NC + M + TT + C) \times 6\%$
7	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích trước thuế ( $G_{TT}$ )	$(VL + NC + M + TT + C + TL)$
8	Thuế giá trị gia tăng ( $T^{GTGT}$ )	$G_{TT} \times T^{GTGT}$
9	Giá sản phẩm, dịch vụ công ích sau thuế (G)	$G_{TT} + GTGT$

- Trong đó:

- +  $Q_j$  là khối lượng công tác quản lý, bảo trì thứ j ( $j=1 \div n$ ).
- +  $D_j^{VL}$ ,  $D_j^{NC}$ ,  $D_j^M$  là chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy của công tác quản lý, bảo trì thứ j. Chi phí vật liệu ( $D_j^{VL}$ ), chi phí nhân công ( $D_j^{NC}$ ), chi phí máy thi công ( $D_j^M$ ) được tính toán chi tiết theo Phụ lục số 02 của Thông tư này.
- +  $K_{nc}$ ,  $K_{mtc}$  là hệ số điều chỉnh nhân công, máy (nếu có).
- +  $G_{TT}$ : Giá sản phẩm, dịch vụ công ích trước thuế.
- +  $T^{GTGT}$ : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác quản lý, bảo trì đường sắt quốc gia.
- + G: Giá sản phẩm, dịch vụ công ích sau thuế.

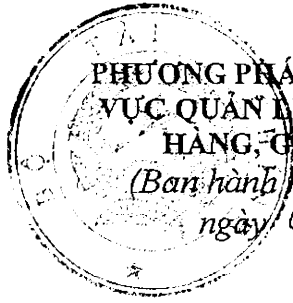
- Đối với các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực phòng, chống lụt, bão; ứng phó thiên tai, thảm họa: nếu phát sinh các khoản chi phí đài ngộ cho các lực lượng tham gia theo quy định (nằm ngoài chi phí nhân công) thì chi phí chung sau khi xác

định theo tỷ lệ nêu trên được bổ sung thêm các khoản chi phí đãi ngộ cho các lực lượng tham gia theo quy định.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp được giao nhiệm vụ cung ứng sản phẩm công ích, trong giá không bao gồm các nội dung chi phí đã được ngân sách đảm bảo.

3. Đối với các chi phí tư vấn quy định tại khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch này được tính riêng cho từng nhiệm vụ cụ thể.

## PHỤ LỤC SỐ 02



**PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA THEO PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG, GIAO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
(Ban hành) kèm theo Thông tư liên tịch số 76 /2011/TTLT-BTC-BGTVT  
ngày 06/..6./2011 của Liên Bộ Tài chính – Giao thông vận tải)

### 1. Chi phí nguyên, vật liệu, năng lượng (sau đây gọi chung là vật liệu)

Chi phí vật liệu được xác định theo công thức:

$$VL = \sum_{i=1}^n (D_i \times G^{VL}_i) \cdot (1 + K^{VL})$$

Trong đó:

-  $D_i$  : Lượng vật liệu thứ  $i$  ( $i=1 \rightarrow n$ ) tính cho một đơn vị khối lượng công việc quy định trong định mức kinh tế kỹ thuật.

-  $G^{VL}_i$  : Giá tại hiện trường của một đơn vị vật liệu thứ  $i$  ( $i=1 \rightarrow n$ ), được xác định như sau:

+ Được xác định phù hợp với tiêu chuẩn, chủng loại và chất lượng vật liệu sử dụng, gắn với vị trí nơi thi công. Giá vật liệu xác định trên cơ sở giá thị trường, từ các nguồn thông tin: do tổ chức có chức năng cung cấp, hoặc báo giá của nhà sản xuất, hoặc thông tin giá của nhà cung cấp, hoặc giá của loại vật liệu có tiêu chuẩn, chất lượng tương tự đã và đang được áp dụng cho công trình khác và được tính đến hiện trường công trình;

+ Đối với những vật liệu không có trên thị trường nơi thi công thì giá vật liệu bằng giá mua gốc xác định theo giá thị trường phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng và xuất xứ hàng hóa, cộng chi phí vận chuyển đến hiện trường và các chi phí khác có liên quan. Việc tính chi phí vận chuyển đến hiện trường và các chi phí khác có liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

+ Giá vật liệu sử dụng để tính toán là giá vật liệu chưa bao gồm thuế giá trị tăng.

-  $K^{VL}$  : Hệ số tính chi phí vật liệu khác so với tổng chi phí vật liệu chính quy định trong định mức kinh tế kỹ thuật.

- Trường hợp chi phí năng lượng (điện, xăng, dầu) vận hành máy, thiết bị đã tính trong đơn giá ca máy thì không tính trong khoản chi phí này.

### 2. Chi phí nhân công

Chi phí nhân công được xác định theo công thức:

$$NC = B \times g^{NC}$$

Trong đó:

- B: lượng hao phí lao động tính bằng ngày công trực tiếp theo cấp bậc bình quân cho một đơn vị khối lượng công việc quy định trong định mức kinh tế kỹ thuật.

-  $g^{NC}$ : đơn giá ngày công của công nhân trực tiếp được xác định trên cơ sở lương tối thiểu vùng, lương cấp bậc, các khoản phụ cấp lương; khoản lương phụ tính bằng 12% lương cơ bản; một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động tính bằng 4% lương cơ bản; các phụ cấp khác nếu có.

- Trường hợp chi phí tiền công của công nhân vận hành máy, thiết bị đã tính trong đơn giá ca máy thì không tính trong khoản chi phí này.

### 3. Chi phí máy

Chi phí máy, thiết bị thi công được xác định bằng công thức sau:

$$M = \sum_{i=1}^n (M_i \times g_i^{MTC}) (1 + K^{MTC})$$

Trong đó:

-  $M_i$ : Lượng hao phí ca máy của loại máy, thiết bị thi công chính thứ  $i$  ( $i=1 \div n$ ) tính cho một khối lượng công việc quy định trong định mức kinh tế kỹ thuật.

-  $g_i^{MTC}$ : Giá ca máy của loại máy, thiết bị thi công thứ  $i$  ( $i=1 \div n$ ) theo bảng giá ca máy và thiết bị thi công của công trình hoặc giá thuê máy xác định theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

-  $K^{MTC}$ : Hệ số tính chi phí máy khác (nếu có) so với tổng chi phí máy, thiết bị chính quy định trong định mức kinh tế kỹ thuật.

- Giá ca máy sử dụng để tính toán là giá chưa bao gồm thuế giá trị tăng.

### 4. Chi phí trực tiếp khác

Chi phí trực tiếp khác bao gồm chi phí cho những công tác cần thiết phục vụ trực tiếp nhiệm vụ được giao như: di chuyển lực lượng lao động, máy thiết bị trong nội bộ công trường, bảo vệ môi trường cho người lao động và môi trường xung quanh, an toàn lao động, đảm bảo giao thông và chi phí khác chưa xác định trong định mức tiêu hao vật tư, nhân công, máy thiết bị.

Chi phí trực tiếp khác được tính tối đa bằng 1% tổng chi phí vật liệu, chi phí nhân công và chi phí máy.

### 5. Chi phí chung

a) Chi phí chung bao gồm: chi phí tiền lương và các khoản chi có tính chất lương, các khoản đóng góp và các chế độ khác cho bộ máy quản lý; các khoản đóng góp và các chế độ khác của lao động trực tiếp sản xuất (chưa tính trong chi phí nhân công trực tiếp sản xuất); chi phí điện, nước, điện thoại, xăng xe, công tác phí, văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ cho bộ máy quản lý; chi phí khấu hao tài sản cố định

phục vụ bộ máy quản lý đối với doanh nghiệp; chi hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết của đơn vị; chi phí chuyên quân, chi phí làm nhà tạm (hoặc thuê nhà trọ) cho lực lượng thi công và các chi phí khác mang tính chất quản lý có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích Nhà nước giao kế hoạch. Chi phí chung được tính như sau:

- Nhiệm vụ quản lý, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa vừa: tối đa bằng 66% chi phí nhân công trực tiếp sản xuất.

- Nhiệm vụ sửa chữa lớn: tối đa bằng 5,3% chi phí trực tiếp (bao gồm chi phí vật liệu, nhân công, máy và chi phí trực tiếp khác).

- Đối với các nhiệm vụ công ích trong lĩnh vực phòng, chống lụt, bão; ứng phó thiên tai, thảm họa: nếu phát sinh các khoản chi phí đãi ngộ cho các lực lượng tham gia theo quy định (nằm ngoài chi phí nhân công đã được quy định tại điểm 2 của phụ lục này) thì chi phí chung sau khi xác định theo tỷ lệ nêu trên được bổ sung thêm các khoản chi phí đãi ngộ cho các lực lượng tham gia theo quy định.

b) Đối với các công trình tại vùng núi, biên giới, hải đảo thì định mức tỷ lệ chi phí chung sẽ được điều chỉnh với hệ số từ 1,05 đến 1,1 do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định giá quyết định tùy điều kiện cụ thể của sản phẩm công ích.

#### **6. Thu nhập chịu thuế tính trước:**

Được tính tối đa bằng 6% tổng chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy, chi phí trực tiếp khác và chi phí chung.

#### **7. Thuế giá trị gia tăng: Áp dụng theo quy định hiện hành.**

---